ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8079/KH-UBND	*Quảng Nam, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (sau đây gọi là Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ) và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương), nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp số hóa kết quả giải quyết TTHC đáp ứng đúng yêu cầu tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ để số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác lưu trữ kết quả giải quyết TTHC nhằm quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả kết quả giải quyết TTHC hình thành trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong giải quyết TTHC, đồng thời tập trung triển khai có hiệu quả việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để vận động thay đổi nhận thức của tổ chức, cá nhân về giá trị pháp lý của văn bản điện tử, tạo chuyển biến để tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức giải quyết TTHC trực tuyến bằng hồ sơ điện tử thay cho hình thức giải quyết TTHC trực tiếp tại các cơ quan nhà nước bằng hồ sơ giấy nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Toàn bộ kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đang được cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, lưu trữ bằng bản giấy *(tiếp nhận, giải quyết trước ngày 01/10/2021)* được thực hiện số hóa đúng quy định tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Công tác số hóa, tổ chức lưu trữ, khai thác văn bản điện tử hoặc thông tin số đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và tuân thủ quy định của Luật Lưu trữ.

b) Kết quả giải quyết TTHC được chuyển đổi từ bản giấy sang bản điện tử phải phản ánh đầy đủ nội dung của kết quả giải quyết TTHC bản giấy và phải được xác thực của cơ quan thực hiện số hóa bằng phương pháp ký số.

c) Triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đang quản lý, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo tiến độ thời gian cụ thể, đảm bảo đúng quy trình và các quy định của pháp luật.

d) Kho quản lý dữ liệu điện tử kết quả số hóa của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh phải được lưu trữ tập trung, đảm bảo việc khai thác, vận hành, tra cứu thông tin cho tổ chức, cá nhân.

e) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh; kết quả giải quyết TTHC được lưu trữ dưới dạng số tại Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử; bảo đảm xác thực, có giá trị pháp lý theo thời hạn quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Bảo đảm việc số hóa tất cả các kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, hoàn thành chậm nhất trong năm 2024.

2. Sử dụng kết quả TTHC được số hóa tạo thành hồ sơ đầu vào trong việc tiếp nhận hồ sơ TTHC nhằm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định 468/QĐ-TTg và trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP; không yêu cầu công dân cung cấp lại thông tin, dữ liệu là kết quả giải quyết TTHC đã được các cơ, đơn vị, địa phương lưu giữ, số hóa.

3. Bảo đảm hoàn thành xây dựng Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử (kho quản lý dữ liệu điện tử) và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, phục vụ triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2022.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Khảo sát khối lượng kết quả giải quyết TTHC từ ngày 01/10/2021 trở về trước còn hiệu lực sử dụng

a) Nội dung:

- Khảo sát, thống kê kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; phân loại tình trạng lưu trữ hiện tại của kết quả giải quyết TTHC, đảm bảo theo quy định.

- Đối với kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đã được triển khai số hóa theo chương trình, đề án số hóa của ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo quy định của ngành, lĩnh vực đó.

- Lập danh mục kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực phải thực hiện số hóa, lưu trữ; lấy ý kiến Sở Nội vụ trước khi ban hành Kế hoạch số hóa chi tiết của từng cơ quan, đơn vị, địa phương (ưu tiên thực hiện đối với các kết quả giải quyết TTHC là hồ sơ đầu vào của TTHC khác).

b) Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (gọi tắt là cơ quan thực hiện số hóa).

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 11/2021.

2. Thực hiện bảo đảm về hạ tầng công nghệ thông tin, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong số hóa kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

a) Nội dung: tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm về hạ tầng CNTT, tài nguyên lưu trữ, đường truyền kết nối; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và các điều kiện khác để thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: hoàn thành trong năm 2022 và có lộ trình nâng cấp, hoàn thiện đảm bảo yêu cầu thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trong các năm tiếp theo.

3. Xây dựng phân hệ chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh

a) Nội dung: xây dựng và triển khai dự án Kho quản lý dữ liệu điện tử và các chức năng liên quan đến công tác số hóa, cập nhật, lưu trữ, khai thác sử dụng dữ liệu kết quả giải quyết TTHC, tích hợp trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện:

- Hoàn thành xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ hoặc dự án trước ngày 30/11/2021.

- Hoàn thành xây dựng phân hệ chức năng Kho dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trước ngày 30/3/2022.

4. Thực hiện lộ trình số hóa, tạo lập dữ liệu về kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tỉnh

a) Nội dung: Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện và lộ trình số hóa kết quả giải quyết TTHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; khuyến khích việc hoàn thành sớm hơn lộ trình được xác định tại Kế hoạch này. Đảm bảo trong năm 2024, 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện số hóa theo quy định.

b) Cơ quan thực hiện: các cơ quan thực hiện số hóa.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Lộ trình thực hiện

Đối với các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Có dưới 5.000 trang kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa: hoàn thành việc số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử vào Bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trước ngày 31/10/2022.

+ Có từ 5.000 đến 100.000 trang kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa: hoàn thành việc số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử vào Bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trước ngày 31/12/2023.

+ Có trên 100.000 trang kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa: hoàn thành việc số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử vào Bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trước ngày 31/12/2024.

Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố (bao gồm các xã, phường, thị trấn trực thuộc cấp huyện quản lý):

+ Có dưới 20.000 trang kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa: hoàn thành việc số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử vào Bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trước ngày 31/10/2022.

+ Có từ 20.000 đến 100.000 trang kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa: hoàn thành việc số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử vào Bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trước ngày 31/12/2023.

+ Có trên 100.000 trang kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cần số hóa: hoàn thành việc số hóa, tạo lập dữ liệu điện tử vào Bộ phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trước ngày 31/12/2024.

Căn cứ số lượng trang kết quả giải quyết TTHC do các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý để xây dựng kế hoạch số hóa từng năm đảm bảo hoàn thành đúng theo lộ trình của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

a) Xây dựng Kế hoạch số hóa phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi cơ quan thực hiện số hóa; bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch.

b) Bảo đảm đầy đủ trang thiết bị phục vụ triển khai việc số hóa kết quả giải quyết TTHC; chỉ đạo, triển khai ứng dụng Kho dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng nội dung Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến, khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh.

d) Rà soát, đề nghị liên hệ Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp chữ ký số chuyên dùng để đảm bảo việc xác thực hồ sơ điện tử trước khi đưa vào kho quản lý dữ liệu số về TTHC.

đ) Hàng năm, căn cứ quy định pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao tại Kế hoạch; các cơ quan thực hiện số hóa có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán hàng năm của cơ quan thực hiện số hóa gửi về cơ quan tài chính cùng cấp tại thời điểm lập dự toán để được bố trí kinh phí theo quy định.

e) Định kỳ thực hiện chế độ báo cáo về tình hình, tiến độ, kết quả số hóa về Sở Nội vụ tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định *(Trước ngày 10/12 hàng năm)*. UBND cấp huyện triển khai đến UBND cấp xã trên địa bàn và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch này của cấp xã định kỳ theo quy định.

f) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch.

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát, tổng hợp số liệu kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và xây dựng Kế hoạch

số hóa chi tiết tại cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ tại Phụ lục Kế hoạch này

(Có Phụ lục đính kèm).

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Khẩn trương hoàn thiện Hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh; nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật theo quy định, đảm bảo chức năng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

b) Xây dựng, duy trì và vận hành, quản lý Kho dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh; bảo đảm tài nguyên lưu trữ và các chức năng liên quan đến công tác số hóa hồ sơ, tài liệu, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan thực hiện số hóa triển khai, thực hiện nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch.

c) Phối hợp với cơ quan thực hiện số hóa tổ chức truyền thông về việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC để thu hút tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng TTHC trên môi trường điện tử đảm bảo hiệu quả.

d) Tiếp tục hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị và các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tự thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ khi giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

3. Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí cho các cơ quan thực hiện kế hoạch số hóa phù hợp với khả năng ngân sách và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đảm bảo đáp ứng yêu cầu số hóa kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở chuyên ngành và các cơ quan có liên quan để thẩm định danh mục kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực phải thực hiện số hóa, lưu trữ trước khi các cơ quan thực hiện số hóa ban hành Kế hoạch số hóa chi tiết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thẩm định hồ sơ năng lực chuyên môn của đơn vị hoạt động dịch vụ lưu trữ (lĩnh vực số hóa) và thẩm định kết quả số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện của các cơ quan thực hiện số hóa và đơn vị có liên quan; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện, các vướng mắc phát sinh (nếu có) trước 31/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KSTTHC (Thảo).

C:\Users\Admin\OneDrive\Nam 2021\Ke hoach\Ke hoach so hoa\KH so hoa ket qua TTHC QNam.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN SỐ HÓA KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, lập danh mục kết quả TTHC còn hiệu lực (*hình thành trước ngày 01/10/2021*) phải thực hiện số hóa, lưu trữ	Các cơ quan thực hiện số hóa	Sở Nội vụ	Danh mục kết quả TTHC còn hiệu lực	Tháng 11/2021
2	Thẩm định danh mục kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, địa phương thực hiện số hóa	Sở Nội vụ	Các cơ quan thực hiện số hóa	Công văn	Tháng 11-12/2021
3	Ban hành Kế hoạch số hóa chi tiết của từng cơ quan, địa phương thực hiện số hóa	Các cơ quan thực hiện số hóa	Sở Nội vụ	Kế hoạch	Tháng 12/2021-01/2022
4	Hoàn thiện Hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh; nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống CNTT	Tháng 3/2022
5	Xây dựng, duy trì và vận hành, quản lý Kho dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phần mềm; Kho dữ liệu số hóa	Trong năm 2022
6	Thực hiện số hóa theo kế hoạch (Từ năm 2022 đến năm 2024)	Cơ quan thực hiện số hóa	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; các tổ chức, cá nhân bảo	Dữ liệu kết quả được kiểm tra, thống kê trên Hệ thống lưu	Thực hiện từ 2022-2024, theo tiến độ kế hoạch của đơn vị và

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
			đảm điều kiện hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định	trữ điện tử của tỉnh/ Kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC của tỉnh	đảm bảo đúng lộ trình theo Kế hoạch UBND tỉnh quy định
7	Sơ kết đánh giá giữa kỳ kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan thực hiện số hóa; các cơ quan liên quan	Báo cáo	Quý III/2023
8	Công tác thông tin tuyên truyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan thực hiện số hóa	Văn bản, hoạt động tuyên truyền	Xuyên suốt giai đoạn 2021-2025
9	Tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan thực hiện số hóa; các cơ quan liên quan	Hội nghị hoặc Báo cáo	Quý II/2025